TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 251/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 17 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Kim A, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Nhà không số, xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Kim A và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim A và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01 do Uỷ ban nhân Phường 17, quận Bình Thạnh cấp ngày 21/4/1997 không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là Nguyễn Lê H, sinh ngày 06/12/1998. Con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Lê Kim A tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ký hiệu BLTU/23P số 0018869 ngày 21/03/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Lê Kim A số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (10).

2 000016 857207

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết